TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG** Bản án số: 243/2019/HNGĐ-ST Ngày 26/11/2019 V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Tùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phan Thanh Tùng.

2. Ông Hoàng Huy Phúc.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 238/2019/TLST-HNGĐ, ngày 22/10/2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXX - ST, ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Xuân L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Hoài T), sinh năm 1977,

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Vũ Xuân L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Hoài T) kết hôn với nhau ngày 20 tháng 3 năm 1997 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến ngày 08/8/2015 vợ chồng anh bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng giữa anh với chị T không hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị T bỏ nhà đi làm ăn ở đâu anh không biết, sau khi chị T bỏ đi anh đã đi tìm kiếm nhưng

không biết chị T đi đâu và ở đâu, không có bất cứ tin tức gì. Ngày 17/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định số 32/2019/QĐDS-ST về việc giải quyết việc dân sự, tuyên bố chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Hoài T) mất tích kể từ ngày 08/8/2015. Kể từ khi có Quyết định tuyên bố chị T mất tích đến nay, anh vẫn không có bất cứ tin tức gì của chị T, chị T cũng không trở về địa phương. Anh xác định không còn tình cảm với chị T, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T theo quy định pháp luật.

- *Về con chung*: Anh và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Vũ Thị Trang, sinh ngày 23/6/1998 và cháu Vũ Thị Nhung, sinh ngày 02/11/2001. Hiện nay cháu Vũ Thị Trang và cháu Vũ Thị Nhung đã đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng tự lao động được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, đất đai chung*: Anh L xác định anh và chị Nguyễn Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết khi ly hôn.

- *Về vay nợ chung*: Anh L xác định anh và chị Nguyễn Thị T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết khi ly hôn.

Tại phiên tòa, anh L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Xuân L và xử cho anh Vũ Xuân L được ly hôn với chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Hoài T). Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc anh L phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Vũ Xuân L và chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Hoài T) kết hôn với nhau ngày 20 tháng 3 năm 1997 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa. Như vậy hôn nhân giữa anh Vũ Xuân L và chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Hoài T) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh L và chị T sinh sống tại tổ dân phố Tân Bình, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Đến ngày 08/8/2015 chị T đã bỏ đi khỏi địa phương, sau khi chị T bỏ đi anh L đã đi tìm kiếm, nhưng không biết chị T đi đâu và ở đâu, từ khi chị T bỏ đi anh L không có tin tức gì về chị T. Do

vậy anh L đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên tuyên bố chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Hoài T) mất tích theo quy định.

Quá trình thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật, cụ thể: Nhắn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam phát vào 17 giờ 50 phút đến 18 giờ các ngày 25 + 26 + 27 tháng 4 năm 2019 và nhắn tin trên báo Công lý tại các số 36, 37, 38 ra các ngày 03, 08, 10 tháng 5 năm 2019, nhưng vẫn không có tin tức gì của chị T. Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích và quyết định tuyên bố chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Hoài T) mất tích kể từ ngày 08/8/2015 (*Quyết định số 32/2019/QĐDS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên*). Qua xác minh tại địa phương xác định kể từ khi Tòa án tuyên bố chị T mất tích không thấy chị T quay về địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết chị T hiện làm gì và ở đâu. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] *Về con chung*: Anh Vũ Xuân L và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Vũ Thị Trang, sinh ngày 23/6/1998 và cháu Vũ Thị Nhung, sinh ngày 02/11/2001. Hiện nay cháu Vũ Thị Trang và cháu Vũ Thị Nhung đã đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng tự lao động được, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, đất đai chung:* Anh Vũ Xuân L và chị Nguyễn Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về vay nợ chung:* Anh Vũ Xuân L và chị Nguyễn Thị T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Anh Vũ Xuân L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* **Tuyên xử**:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Vũ Xuân L được ly hôn với chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Hoài T).

- *Về án phí*: Anh Vũ Xuân L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002428 ngày 22/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Anh L đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Hoài T) không phải nộp án phí.

- *Về quyền kháng cáo:* Anh L, chị T (*trong trường hợp sau khi xét xử có tin tức chị T trở về địa phương*) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Tùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Thái Sơn;
- UBND thị trấn Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.